TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/02/2023
V/v tranh chấp Ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Phượng
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 2 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 589/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Tài L, sinh năm 1985; địa chỉ: số 58/16, đường Thi Sách, tổ 03, khóm BN, thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. SĐT: 0919.949.424. có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lương Tường H – Công ty Luật AG – Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: tổ 17, ấp VL, thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. có mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1986; địa chỉ: Trung tâm thương mại NCĐ, ấp MC, xã MĐ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. SĐT: 0947.151.545 – 0939.154.594. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Tài L trình bày:

- Về hôn nhân: bà L và ông V do tự quen biết, tìm hiểu một thời gian thì kết hôn vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 01/8/2005 tại UBND phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông V ăn chơi, không lo làm ăn, không chăm lo gia đình. Sau đó bà đã có khuyên can thì ông có sửa đổi một phần nhưng sau khi hết dịch thì ông V lại quay lại tụ tập bạn bè, ăn chơi, có người phụ nữ bên ngoài và gây nợ nần. Dù bà đã khuyên can nhưng ông vẫn không thay đổi nên ông bà đã ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên nay bà kiên quyết ly hôn với ông V và bà xin không tiếp tục hòa giải.

- Về con chung: ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim SS, sinh ngày 27/9/2005. Hiện cháu SS đang sống tại nhà của ông bà, đang học lớp 12 trường Thủ Khoa Nghĩa. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu SS, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

- *Bị đơn ông Nguyễn Minh V trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:*

- Về hôn nhân: ông không đồng ý ly hôn do ông còn thương vợ con, mong muốn được đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Về những nguyên nhân mâu thuẫn mà bà L trình bày thì ông không đồng ý, đó là do Lương chỉ nghe người bên ngoài đồn đoán không phải là sự thật. Nay ông xin cho ông thêm thời gian qua tết nguyên đán để vợ chồng ông hàn gắn nếu qua tết nguyên đán mà bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim SS, sinh ngày 27/9/2005. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn bà Tài Lương trình bày: bà vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông V, yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Án phí hôn nhân sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà L được ly hôn với ông V, do giữa bà L và ông V đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm. Chấp nhận giao con chung là cháu SS cho bà L nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, cho bà L ly hôn với ông V. Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim SS, sinh ngày 27/9/2005, giao cháu SS cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết. Án phí sơ thẩm: theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông V, địa chỉ cư trú của ông V thuộc huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông V thì vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên toà lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Bà L và ông V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/8/2005 tại UBND phường Châu Phú B, Tp. Châu Đốc, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Nay cuộc sống hôn nhân phát sinh mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông V. Ông V không đồng ý ly hôn, yêu cầu cho thời gian qua tết nguyên đán để hàn gắn tình cảm.

[2.3] Qua xác minh thì về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể giữa ông V bà L thì địa phương không rõ do ông bà không trình báo chính quyền.

[2.4] Bà L yêu cầu ly hôn và cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, bà từ chối việc Toà án tiếp tục hòa giải cũng như vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn tại phiên tòa hôm nay cho thấy sự cương quyết trong việc yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn tình cảm, ông V xin cho thời gian qua tết nguyên đán tuy nhiên ông lại vắng mặt không tham gia phiên tòa, theo lời cháu SS trình bày thì ông đã bỏ nhà đi từ trước tết nguyên đán. Như vậy cho thấy ông V không có thiện chí hàn gắn tình cảm

gia đình, không quan tâm đến yêu cầu ly hôn của bà L cũng như không đưa ra được biện pháp giải quyết mâu thuẫn.

[2.5] Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau cũng như chia sẻ, hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhưng trên thực tế giữa ông bà đã phát sinh mâu thuẫn, không còn sự thăm nom, chăm sóc lẫn nhau và không còn chung sống cùng nhau. Như vậy cho thấy cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai do đó yêu cầu ly hôn của bà L với ông V là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về con chung: Ông bà có 01 (một) con chung Nguyễn Ngọc Kim SS, sinh ngày 27/9/2005, con chung đang sống với bà L. Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông V không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông V, bà L phù hợp với quy định pháp luật cũng như nguyện vọng của con chung. Hiện con chung đang sống cùng bà L, để đảm bảo việc ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là cháu SS cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông V không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không có yêu cầu.

[2.7] Bà L và các thành viên gia đình không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.8] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.9] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông V không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Tài L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Ngọc Tài L ly hôn với ông Nguyễn Minh V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 201 cấp ngày 01 tháng 8 năm 2005 của Uỷ ban nhân dân phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Ngọc Tài L và ông Nguyễn Minh V không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông bà có 01 (một) con chung Nguyễn Ngọc Kim SS, sinh ngày 27/9/2005, con chung đang sống với bà L. Giao con chung là cháu SS cho bà L được tiếp tục nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà L và các thành viên gia đình không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Tài L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005069 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Phú. Ông Nguyễn Minh V không phải chịu án phí sơ thẩm.

Bà Nguyễn Ngọc Tài L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Minh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND H.Châu Phú;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Hường